

CON MÈO

NHẬP NIẾT BÀN

Tác giả: Elizabeth Coatsworth

Dịch giả: Doãn Quốc Sỹ



(Ảnh: Pixabay)

CON TÀI LỘC

Xa ... xa lắm, mãi tận bên xứ Nhật Bản, xưa có một chàng họa sĩ nghèo. Hôm đó họa sĩ đương ngồi buồn thiu trong căn nhà nhỏ của chàng, chờ bữa ăn trưa. Người vú già đi chợ

chưa về, chàng lim dim ngồi đó, thờ dài nghĩ đến những thức ăn mà người vú có thể mua về. Chàng ngóng đợi từng phút từng giây bước chân hấp tấp của vú, tưởng tượng về khúm núm khi vú kính cẩn trình lên chủ những thứ mua về đựng trong chiếc lẵng nhỏ, phải đảm đang lắm mới có thể với mấy xu tiền chợ mà mua về ngần bao nhiêu thứ. Họa sĩ quả đã nghe thấy tiếng chân trở về. Chàng nhồm vội dậy. Chàng đói lắm rồi.

Nhưng sao vú lại e dè dừng bước trước cửa thế kia? Lẵng thức ăn đầy kín.

“Vào đi chứ, vú,” chàng nói lớn, “xem vú mua được những gì nào”.

Người vú run run, hai tay ôm chặt lấy chiếc lẵng tre. “Bẩm cậu,” người vú nói, “cháu nghĩ rằng nhà mình quạnh quẽ quá.” Những nét nhăn trên khuôn mặt già nua của vú vừa hiền muộn, vừa thoáng vẻ cương quyết.

“Quạnh quẽ!” họa sĩ nói, “thì tất nhiên là quạnh quẽ rồi! Vú bảo làm sao mà khách khứa tấp nập vào ra nhà này được, chúng ta có gì đãi họ đâu? Ngay như ta đây, đã từ lâu chẳng được nếm miếng bánh trôi bánh chay nào, hương vị những thứ đó cơ hồ ta cũng quên phứt đi rồi!” Và họa sĩ lại thờ dài, bởi quả tình chàng thích những loại bánh chưng, bánh trôi, bánh chay vô cùng. Ôi bánh chưng nhân đậu có mỡ ngậy, bánh trôi bánh chay nhân đậu đường nhuyễn thả ngậy trong màu chè đường đặc sánh và tinh khiết. Chàng còn thích uống trà với vài người bạn thân, trà pha và rót vào chén men sứ trắng phau, vừa thưởng thức trà vừa cùng bạn đàm đạo về một cảnh đào hoa nở chẳng hạn, cảnh đào đẹp như một nàng công chúa khép nép trong khuê phòng.

Nhưng đã từ lâu rồi, tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác chẳng có ma nào tới mua cho một bức tranh nhỏ. Đã từ lâu rồi chàng họa sĩ nghèo nàn cam phận với bát cơm hẩm ăn với chút tép kho, nhưng nếu cái điếu chẳng ai tới ngó ngang mua tranh này, còn kéo dài thì đến cơm hẩm tép kho cũng chẳng có được nữa. Đôi mắt chàng trở về với chiếc lẵng xinh còn đầy kín. Có thể là vú đã khéo thu xếp mua được một hay hai củ xu hào cũng nên, biết đâu lại chẳng thêm cả một quả đào chín mọng.

“Bẩm cậu,” người vú vừa nường theo hướng nhìn của chủ vừa nói, “cháu lại còn nhớ hình như đêm đêm cứ bị thức giấc vì chuột.”

Nghe tới đó chàng họa sĩ bật tiếng cười lớn.

“Chuột?” chàng nhắc lại khôì hài. “Chuột? Vú ơi, chuột nào mà đậu được ở cái nhà quanh năm không có lấy một hạt cơm vãi trên chiếu?”

Và chàng chăm chú nhìn người vú, trí thoáng gợn nghi ngờ:

“Vú không mua gì ăn về thì phải!”. Chàng nói.

“Dạ!” người vú ngượng ngùng đáp.

“Và vú mua về con mèo thì phải.”

Người vú vội cúi thấp đầu hơn nữa khúm núm: “Bẩm cậu thực sáng suốt, cái gì cậu cũng biết!”

Tới đó thì chàng họa sĩ dậm chân đánh rầm một cái. Rồi vừa vò đầu bứt tai vừa đi đi lại lại trong phòng, chàng tưởng như mình chết đến nơi rồi, vừa chết đói vừa chết tức.

“Mèo! Trời ơi, mèo!” – chàng nói như hét – “vú mua mèo làm gì cơ chứ, vú điên sao? Mình chết đói đến nơi rồi, vú biết đấy, vú lại đi rước con quý này về, rồi phải nuôi nó chứ, biết đâu nó chẳng còn hút máu mình nữa. Phải rồi, đêm đến khi tôi sức dậy, khi vú sức dậy đã thấy rằng nó cắn ngậ cuống họng mình, chỉ còn biết nhìn vào đôi con mắt to bằng hai cái đèn lồng của nó, thật tuyệt! Ở mà có lẽ vú có lý! Nghèo khổ đến thế này thì thà chết quách cho xong, thây cho con quý quạp lấy xác mình ta đi trên nóc nhà”.

“Bẩm cậu” vú ngược đầu kêu lớn, “nhưng cũng có nhiều con mèo thật tốt. Bẩm cậu, cậu quên rồi sao chuyện thằng nhỏ vẽ toàn mèo trên tấm bình phong tại ngôi đền bỏ hoang nọ, rồi nó vào ngủ vùi trong căn phòng nhỏ, nửa đêm phấp phồng nghe như có tiếng mèo gào? Rồi sớm hôm sau tỉnh dậy nó thấy xác một con chuột khổng lồ ở ngay trước bậc cửa. Tất nhiên là con chuột định đến ăn thịt nó. Bẩm cậu, ai đã giết con chuột khổng lồ đó? Chính là những con mèo của chú bé, những con mà chú đã vẽ trên bình phong chúng vẫn ngồi nguyên trên bình phong kia, nhưng móng vuốt đầy máu me. Bẩm cậu, có nhiều mèo tốt lắm chứ!”

Nói tới đây vú khóc nức nở, chàng họa sĩ dừng lại, nhìn những giọt nước mắt chảy liên tiếp trên khuôn mặt nhăn nheo của vú già. Sao chàng nữ nổi đóa lên như vậy? Đâu phải là lần đầu chàng bị đói!

“Thôi được rồi, vú,” chàng nói, “đôi khi có một con quý trong nhà cũng là điều hay, nó sẽ đuổi hết những con quý khác ra khỏi nhà. Rồi con mèo của vú tất nhiên cũng muốn có cái ăn chứ, biết đâu nó lại chẳng run rủi cho ta gặp vận kiếm được chút tiền. Phải, biết đâu! Mình đã khổ cực đến như thế này, thì cũng chẳng thể khổ cực hơn được nữa.”

Người vú khúm núm cúi đầu cảm tạ.

“Thực cả vùng này hiếm có người nhân đức như chủ ta,” vú nói đoạn toan cắp chiếc lẵng còn đầy kín nắp xuống bếp.

Nhưng chàng họa sĩ làm hiệu cho vú dừng lại. Như mọi nghệ sĩ khác, chàng tò mò.

“Nào để ta xem con mèo ra sao nào”, chàng nói như thể rưng rưng xem hay không cũng được.

Người vú vội đặt rổ xuống, khẽ nâng chiếc nắp lên. Thoạt không một chút động tĩnh. Rồi một chiếc đầu ... một chiếc đầu tròn, xinh lông trắng muốt từ từ nhô khỏi miệng rổ tre, rồi hai con mắt ánh vàng mở lớn e dè nhìn quanh phòng, rồi một chiếc chân trắng muốt từ từ đặt lên miệng rổ. Rồi bỗng nhiên cả con mèo xinh trắng muốt thoát dời khỏi đáy lẵng nháy lên chiếu, cái lẵng không hề động đậy. Nó đứng đấy y hệt một người vẫn chưa hề được biết là mình có được đón tiếp nồng hậu hay không. Bây giờ thì mèo đã nháy hẳn ra ngoài rồi, họa sĩ thấy hai bên sườn nó có những đốm màu vàng, đuôi nó xinh như đuôi thỏ mà đáng đáp thì rất mực tao nhã.

“Trời ơi, một con mèo tam thể”, chàng reo vui “sao vú không nói ngay với tôi từ đầu? Nhà có được con mèo tam thể như thế này là hên lắm đó”.

Họa sĩ vừa dứt lời, con mèo như hiểu ý, nó tiến lên, tới trước chàng, hơi cúi chiếc đầu xinh xuống như để cảm ơn chàng, trong khi người vú già vỗ tay vì vui mừng. Chàng họa sĩ quên khuấy rằng mình đói, đã lâu lắm chàng có gặp được cảnh nào đáng yêu vừa ý như vậy đâu.

“Hàà.. phải đặt cho nó một cái tên chứ”, chàng vừa nói vừa ngời xuống mạnh chiếu cũ trong khi con mèo đứng nghiêm trang trước chàng. “Xem nào, nó trắng như tuyết mới rơi, lại lốm đốm điểm vàng, điểm nâu cánh gián; nó như bông hoa trắng tinh hàm tiếu lại có hai loại bướm vừa đậu xuống; nó như ...”

Tới đây chàng họa sĩ ngừng lại, vì tiếng gù gù của con mèo ấm cúng như tiếng nước sôi trên bếp lửa chuẩn bị pha trà.

“Thật tuyệt!” Họa sĩ thốt khẽ. “Thế này còn hơn cơm hơn gạo nhiều”. Rồi chàng nói với người vú già, “Nhà ta trước đây quả là quạnh quẽ thật, vú nói đúng”.

“Bẩm cậu thứ lỗi cho”, người vú nói, “cậu nghĩ sao cháu xin đề nghị đặt tên nó là con Tài Lộc?”. Tài Lộc, dù sao thì cái tên đó cũng nhắc nhở dùm họa sĩ bao nỗi đắng cay hiện tại của chàng.

“Thôi cũng được”, chàng nói, rồi đứng dậy thắt lại dải lưng cho chặt hơn quanh chiếc bụng lép kẹp, “nhưng bây giờ vú hãy mang nó xuống bếp ngay đi”. Chàng vừa dứt lời, con mèo đã đứng dậy theo vú ra khỏi phòng, bước nó đi vừa nhẹ nhàng vừa nhẩn nhục khiêm tốn làm sao!

BÀI HÁT CỦA NGƯỜI VÚ GIÀ

Xá chi nghèo túng già nua,

Xá chi mái tóc bạc phơ trên đầu.

Xá chi áo vải rách nhàu,

Xá chi giải lụa phai màu xác xơ.

Thần Tài Lộc vẫn chưa gõ cửa,

Khách khứa còn vắng vẻ nơi xa.

Không tiệc sớm, không trà trưa,

Nhện buồn mặc nhện trắng tơ giăng màn.

*Riêng ta vẫn vui cùng chủ cũ,
Đầu ngẩng cao, lòng nhủ lòng hay:
Tài danh lồng lộng xưa nay,
Thân hèn rồi cũng thơm lây ngại gì.*

BỨC HỌA

Sáng hôm sau họa sĩ thấy con mèo nằm cuộn tròn như trái banh trên chiếc đệm nhỏ của chàng.

“À, ta biết, chỗ nằm êm nhất đó!” chàng nói. Con mèo – con Tài Lộc – lập tức đứng dậy, đi ra nơi khác tự lau chùi mặt mũi cẩn thận và khéo léo vô cùng. Khi người vú già đi chợ về, bắt đầu nhóm lửa nấu bữa ăn cơm, Tài Lộc cũng không hề tiến tới gần, mặc dầu tia nhìn nó đôi lần có lảng đãng hướng về đấy, và hai hàng ria mép mướt như tơ của nó run rẩy vì đói. Cũng là vô tình nó có mặt đúng lúc người vú già bưng chiếc bàn gỗ vuông có chân thấp lên nhà đặt trước chủ. Rồi vú bưng lên bát cháo cá – có trời biết vú đã khéo ăn khéo nói thế nào để có thể xoay sở mua được cá nấu cháo như vậy – nhưng kìa con Tài Lộc lại biết hướng tia nhìn sang phía khác.

Họa sĩ rất hài lòng, chàng nói với vú: “Hình như con mèo cũng hiểu rằng nhìn người khác ăn là một thái độ vô lễ nên tránh. Nó được dạy dỗ đúng cách lắm. Vú mua của ai vậy?”

“Bẩm cậu cháu mua của một người đánh cá ở chợ,” người vú đáp. “Nó là con đầu lú. Bẩm cậu cũng biết đấy, không một ngư nhân nào rong buồm ra khơi đánh cá mà không mang theo một con mèo trên thuyền để nó xua đi những tà ma hải quái.”

“Chà, tà ma hải quái với mèo là bà con thân thuộc với nhau, vú biết không,” họa sĩ nói, “tà ma hải quái không lập úp thuyền là vì thương con mèo chứ không phải vì sợ nó.”

Vú không cãi lại, vú biết phận lắm. Tài Lộc thì vẫn ngồi ngay gần đấy quay mặt vào tường.

Húp thêm một, hai ngụm cháo nữa, họa sĩ nói với người vú già:

“Lát nữa khi vú mang cơm lên cho tôi, vú làm ơn mang cho Tài Lộc một bát, tội nghiệp chắc nó đói lắm rồi đấy vú ạ.”

Khi vú đã mang bát cơm lên cho mèo, khi đã được chủ chính thức gọi, Tài Lộc mới thôi quay mặt về phía bên tường mà thung thỉnh tới ngồi bên chủ. Nó không hời hả vực miệng xuống ăn. Trái lại nó ăn nhỏ nhẹ, giữ cho cằm không bị dính cơm. Và mặc dầu nó đói lắm, nó vẫn chỉ ăn có nửa phần, nửa phần còn lại để dành cho ngày hôm sau, tựa hồ nó cũng biết hết sức tránh để khỏi là một gánh nặng cho người chủ nghèo.

Cứ như vậy ngày lại ngày trôi qua. Một buổi sáng họa sĩ quỳ trầm tĩnh trên chiếc nệm nhỏ và vẽ những bức họa xinh thiệt là đẹp: khi thì là những chàng dũng sĩ đeo hai gươm; khi là những kiều nữ đương quần mớ tóc mây; khi là mấy ông thần gió đương phùng mang trợn mép thổi; khi lại là mấy chú thỏ xinh chạy dưới ánh trăng hoặc mấy chú chồn mập thù lù tự vỗ lên bụng như vỗ lên trống. Vẫn chẳng có ai tới mua tranh cho chàng.

Trong khi chàng làm việc như vậy thì vú già đi chợ, tiêu pha hết sức tằn tiện với số tiền nhỏ nhoi còn lại, rồi làm cơm, giặt giã, lau chùi, và khâu mạng để áo quần họ mặc, nhà cửa họ ở bớt vẻ tả tơi chùng nào hay chùng nấy. Con Tài Lộc tự biết chẳng thể giúp chủ được gì về những việc ấy nên ngồi lặng thinh sưởi nắng, cố ăn ít chùng nào hay chùng nấy, và rất nhiều khi nó ngồi hăng giờ trước tượng Phật đặt trên một cái kệ thấp gần đấy.

“Bẩm cậu, con miu đang niệm Phật,” vú nói bằng một giọng cảm mến.

“Nó đương rình bắt ruồi đấy,” họa sĩ nói. “Vú có vẻ đặt quá nhiều tin tưởng vào con mèo tam thể của vú.” Ý chùng chàng họa sĩ trong thâm tâm cảm thấy hơi ngượng vì dạo này quả tình chàng rất ít niệm Phật. Đời sống có thư thái gì đâu.

Nhưng tới một ngày kia chàng phải buộc lòng công nhận con Tài Lộc quả không giống những con mèo khác. Hôm đó chàng đương ngồi trong căn phòng riêng của chàng, ngắm lũ chim sẻ bay ra bay vô từ một bụi hoa gần đấy. Bỗng chàng thấy con Tài Lộc tự một khoảng tối vụt nháy tới, chụp được một con chim. Trong một giây đồng hồ đôi cánh nâu, chiếc đầu có chấm đen, đôi chân mảnh mai, đôi mắt ráo rác bị chụp gọn giữa hai chân mèo. Họa sĩ có thể vỗ tay ra hiệu bắt con mèo tha con chim nhưng chàng chưa kịp làm một cử động nhỏ nào, chàng đã thấy vẻ lưỡng lự của con mèo. Rồi từ từ, rất từ từ, nó nhấc một chân lên, rồi nhấc nốt chân kia nữa. Thoát nạn, con chim không hề bị thương vỡ cánh, thoát lao đao một chút, rồi vút lên cao.

“Thật là nhân đức!”. Họa sĩ thốt lên như vậy và cảm thấy lệ rưng rưng lên mắt. Chàng hiểu là con miu đói lắm, chàng còn lạ gì cảnh đói nữa. “Ta thật tự lấy làm xấu hổ trước đây đã gọi nó là con quỷ”, chàng nghĩ vậy. “Nó thật còn nhân đức hơn một vị hòa thượng nữa.”

Chính ngay vào lúc đó vú già rón rén vào, khuôn mặt cố kìm giữ một niềm vui kích thích.

“Bẩm cậu!” vú lắp bắp nói. “Bẩm cậu vị hòa thượng chủ trì ở chùa lớn đợi cậu tại phòng bên. Người nói người muốn gặp cậu ngay. Trời ơi, cậu có thể đoán được người đến đây tìm gặp để làm gì không?”

“Vị hòa thượng tự chùa tới đây tìm tôi?” họa sĩ nhắc vậy còn không tin là mình đã nghe đúng, bởi hòa thượng là một nhân vật vô cùng quan trọng, người làm gì có thì giờ đi thăm những loại nghệ sĩ nghèo chẳng ai buồn để ý tới như chàng. Khi thấy vú gật đầu lia lịa tới đó chàng cũng cảm thấy bị kích thích như vú vậy. Chàng phải cố giữ cho bình tĩnh.

“Phải đi mau, vú!” chàng thốt lên. “Phải đi mau, mua trà và bánh ngọt,” và chàng trao cho vú vật có giá cuối cùng mà chàng còn giữ được, đó là chiếc bình cổ chàng vẫn dùng để cắm một cành hoa trang điểm cho căn phòng. Dù sau đây căn phòng riêng của chàng có bị trần trụi cũng không sao; quý khách giáng lâm tất phải được tiếp đón nồng hậu. Chàng tự trách đã để hòa thượng phải ngồi chờ chàng, dù chỉ một phút. Chàng tự trách đã không biết

trước để ra đón người tự ngoài cổng vào. Khi chàng vội vã bước ra, chàng cũng không chú ý đến con Tài Lộc có giụi đầu vào gót chân chàng tỏ vẻ sung sướng.

Tại phòng bên vị hòa thượng đã ngồi đợi kia, vẻ lim dim như đang tham thiền. Họa sĩ cúi đầu kính cẩn chào và đợi người chú ý tới. Thực là cả một thế kỷ chờ đợi với chàng lúc đó cho tới khi vị hòa thượng từ từ ngẩng đầu lên, nhìn chàng với đôi mắt xa xôi của người. Họa sĩ cúi chào một lần nữa và kính cẩn thưa đây là một điều vô cùng vinh hạnh cho chàng được hòa thượng chiếu cố tới nhà.

Vị hòa thượng vào đề tức khắc:

“Chúng tôi cần một bức họa cho ngôi chùa của chúng tôi,” người nói, “một bức họa vẽ đức Phật lúc Người tịch diệt. Chúng tôi đã bàn về cách lựa chọn họa sĩ và đã đồng ý viết tên từng họa sĩ trên từng mảnh giấy nhỏ rồi bày hết trên bàn thờ chính điện. Sớm hôm sau gió đã lùa quét hết những mảnh giấy khác trừ mảnh giấy có ghi tên họa sĩ. Như vậy tôn ý đức Như Lai đã rõ. Chúng tôi lại cũng được biết đôi chút về hoàn cảnh hiện thời của họa sĩ nên có mang theo đây ít tiền đặt trước để họa sĩ khỏi phải lo lắng về vấn đề sinh kế trong khi vào việc. Mặt hồ có trong hình ảnh phản chiếu mới diễm lệ. Nếu họa sĩ thành công trong việc này, đó là điều chúng tôi kỳ vọng, họa sĩ sẽ giàu sang mấy đời, bởi khi đã được chùa ta thẩm định giá trị, thì cả tỉnh sẽ nô nức thẩm định theo.” Nói đoạn vị hòa thượng rút bên mình ra một bọc tiền.

Họa sĩ cũng không nhớ là sau đó chàng đã cảm ơn vị hòa thượng thế nào, đã mời vị hòa thượng dùng trà, dùng bánh ra sao, đã cúi chào tiễn biệt vị hòa thượng khả kính bên khung cửa hẹp của nhà mình ra sao. Dầu sao thì đây cũng là dịp giàu sang, danh vọng đến gõ cửa nhà chàng. Đẹp như một giấc mộng đẹp! Nhưng vì sao đức Như Lai lại chọn chàng kia chứ? Đạo này trái tim nặng u sầu lo lắng, chàng có mấy khi chú ý tới việc cầu nguyện, vú già cũng vậy, vú bận tối tăm mặt mũi suốt ngày mà. Không lẽ chính con Tài Lộc đã nguyện Phật cho chàng? Chàng e ngại đây chỉ là giấc Nam Kha bất bình, và khi bừng con mắt dậy lại thấy mình tay không thôi. Có lẽ chàng sẽ còn chìm trong giấc mơ suy tư lo lắng đó mãi nếu không có thứ tiếng chi là lạ nổi lên thức tỉnh chàng.

Không phải chỉ có một mà là hai thứ tiếng lạ, thiệt lạ, họa sĩ chưa hề bao giờ nghe thấy. Rất đổi ngạc nhiên, họa sĩ lần mò xuống bếp xem đó là hai thứ tiếng gì. Tới nơi thì Trời Phật ơi, đó là vú già và con Tài Lộc, một thì đương khóc vì sung sướng, một thì kêu gù gù vì sung sướng, và thực khó mà biết rằng giữa hai kẻ đó, kẻ nào làm rộn lớn hơn kẻ nào.

Họa sĩ bỗng cất tiếng cười lớn, không phải tiếng cười tủi thân giận đời thường có trước đây, mà là tiếng cười giống như tiếng cười của một chàng trai mới lớn, yêu đời, tin đời. Rồi họa sĩ ôm cả hai lên tay. Thế là trong gian bếp nghèo của chàng lúc đó có ba loại tiếng động hòa hợp với nhau để bày tỏ niềm vui.

THAM THIỀN

Sớm hôm sau, trước khi vừng đông ló rạng, vú già đã trở dậy quét dọn cửa nhà. Vú giặt giũ lau chùi cẩn thận đến nỗi những chiếc chiếu trông láng tựa đồ cũ bằng bạc và các đồ gỗ thì bóng như được mạ lướt bằng vàng. Trong khi đó chàng họa sĩ cũng đã y phục chỉnh tề,

tóc chải mượt để tới quỳ niệm trước tượng Phật. Tới nơi chàng thấy con Tài Lộc đã ở đó rồi, vẻ rất sùng kính, thấy chủ tới nó vội né sang một bên. Thế là cả hai thầy trò cùng ngồi niệm Phật. Họa sĩ giơ cao hai cánh tay, đôi khi hai bàn tay vỗ khẽ vào nhau như để xá tạ một lần cuối rồi sang phòng bên ngồi xếp bằng tròn trên chiếc nệm nhỏ. Chưa bao giờ chàng cảm thấy mình sung sướng như vậy.

Ngày hôm nay chàng sửa soạn vẽ đức Thế Tôn lúc Ngài nhập diệt. Bức họa sẽ được treo tại chùa làng để đời con, đời cháu, đời chắt, đời chít chàng được ngắm. Vinh hạnh biết bao! Tuy nhiên trước mặt chàng vẫn chưa hề có một cuộn lụa, một thỏi sơn, một chiếc bút lông, một bình nước suối trong mát. Chưa, chưa cần những thứ đó vội, chàng cần phải tìm hiểu cuộc đời thâm diệu của đức Như Lai đã, nhiên hậu mới có thể ca ngợi Người trên lụa.

Thoạt tiên họa sĩ tưởng nhớ tới Người khi còn là thái tử Tất Đạt Đa sống trên nhưng dưới lụa trong cung, kẻ hầu người hạ tấp nập tưng bừng. Chàng nhớ lại Người đã thắng oanh liệt các tình địch ra sao trong cuộc thi tài cưỡi ngựa, bắn cung, múa kiếm để chiếm trái tim công chúa Da Du Đà La, trang tuyệt thế giai nhân con gái tiểu vương Thiện Giác. Và ngay trong phút chiến thắng đó, họa sĩ hiểu lắm, thái tử cũng không hề để lòng gợn một chút tự kiêu, khinh khi các tình địch chiến bại của mình. Thái tử quả là hiện thân của ý chí dũng mãnh, của Trí-huệ sáng suốt, của Từ-bi rộng lớn. Đó, tất cả những điều trên họa sĩ suy ngẫm ngày đầu.

Sang ngày thứ hai họa sĩ tưởng nhớ lại thái tử đã cảm thương cho chúng sinh bị khu bách trong sinh, lão, bệnh, tử ra sao, người đã giã biệt vợ con, từ bỏ cuộc đời vương giả phù du, một mình lên đường đi tìm tình yêu trường cửu cho cả nhân loại như thế nào.

Sang ngày thứ ba họa sĩ ngồi tham thiền tưởng nhớ lại tất cả những nỗi gian lao thái tử đã trải trong những ngày khát thực tìm đạo giải thoát cho nhân loại khổ đau. Sau cùng nguồn trí huệ sáng láng đã tới với Người, giúp Người đạt được niềm yên bình vĩnh cửu. Người trở thành Phật, đấng Sáng Suốt, đấng Toàn Tri Toàn Năng.

Chàng họa sĩ mệt lắm rồi. Chàng đã cố gắng sống lại cả một cuộc đời kỳ diệu trong ba ngày. Nhưng cũng vì vậy mà chàng thâm cảm được lúc sắp nhập diệt khuôn mặt đấng Từ Bi ra sao. Khuôn mặt Người hẳn là cao quý và cương nghị như khuôn mặt của một ông hoàng. Khuôn mặt Người hẳn cũng đượm niềm xót thương lũ chúng sinh còn trong bể khổ. Và đồng thời gương mặt người hẳn cũng tỏa ra một niềm thanh tịnh an lành.

Tìm hiểu tới đây chàng hoàn toàn kiệt lực. Mắt nhắm nghiền, chàng ngủ liền hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Thức giấc, chàng kê mang lại nào bút lông, nào mực, nào nước suối và một cuộn lụa. Ngay đầu cuộn lụa chàng vẽ hình đức Phật nằm nghiêng trên giường, nét vẽ sắc lẹ và vững chắc.

Mấy ngày kế tiếp chàng vẽ các thiên thần, sơn thần, thủy thần, thổ thần cùng các đệ tử của đức Phật đến kính viếng trước khi Người nhập Niết bàn. Hết thần và người, chàng họa sĩ bắt đầu vẽ tới các loài cầm thú. Chúng cũng trên đường tới chào vĩnh biệt đức Phật tổ.

Chàng nhớ thuở sinh thời đức Phật, Người thương mến những vật hèn mọn biết là chừng nào. Nghĩ đến những con ốc sên mà chàng đã có dịp ngắm chúng đi, chiếc sừng xinh, chiếc vỏ ốc tròn, thân hình như chiếc lá lọt ướm, chúng sống thẹn thùng e lệ nhưng đầy thiện chí, chàng bèn nhúng bút vào bình nước suối, quệt mực, và vẽ một con ốc sên. Kế đến chàng

nghĩ về con voi thân hình to lớn, dũng mãnh và khôn ngoan. Chàng nhớ voi rất được tôn trọng và là biểu tượng cho vương quyền tại Ấn Độ, quê hương đức Như Lai. Thế là chàng lại cầm bút tẩm mực vẽ hình con bạch tượng rất là uy nghi, đôi mắt nhỏ và hiền, đôi tai lớn với những đường gân hồng.

Những ngày kế tiếp chàng vẽ rất nhiều các giống vật khác. Chàng vẽ con ngựa cao quý và can trường với con bạch nga đẹp như mộng, con trâu trung hậu và tự trọng với con chó trung thành; cứ như vậy tới khắp các giống vật trên trần gian. Mỗi lần họa sĩ vẽ xong một con vật nào, con Tài Lộc, luôn luôn ngồi yên lặng sát đấy, lại ren rén bước lên chăm chú ngắm nghía rồi kính cẩn quay nhìn chàng như muốn nói, “Chao ôi, chủ nhân ngài thực là một đại nghệ sĩ.” Nó như lại thở dài với niềm lo âu biết rằng chủ nhân rồi có vẽ mèo giữa các giống vật khác?

TÁC PHẨM CỦA TÌNH THƯƠNG

Tới ngày kia họa sĩ ngồi trên nệm, tri lự bị giằng co bởi một vấn đề nan giải nhất tự trước đến nay. Về nhũn nhặn của con ốc sên, sức lực và trí khôn cao quý của con voi, đức can trường của con ngựa, vẻ đẹp của con bạch nga, sức dẻo dai của con trâu, sự trung thành của con chó, và đức rộng lượng của con nai, tất cả đều dễ dàng giải thích trước đây chúng có thể đã phục vụ đức Phật tổ ra sao, hoặc ngay cả ở một tiền kiếp nào, Ngài đã từng sống dưới những hình thức đó. Với chim gõ kiến, thỏ rừng, ngỗng, dê, đười ươi cũng vậy chúng đều là những con vật vô hại; ngay cả sư tử cũng chỉ bắt con giống khi đói lòng thôi, có bao giờ sư tử lấy giết tróc làm thú tiêu khiển đâu.

Nhưng họa sĩ lại biết rằng cả con hổ cũng đến chào vĩnh biệt đức Phật và cũng được Phật độ. Sao có thể thế được nhỉ? Chàng nghĩ đến thái độ hung dữ bạo tàn của loài hổ, chàng tưởng tượng chúng đương nằm dài dưới bóng rừng loang lỗ mắt rực tia lửa. Chúng là mối nguy cơ khoảng gần vùng nước, chúng là quân sát nhân giữa vùng lau sậy. Đôi khi một con lặn mò về làng cống đi một người đàn bà đương trên đường tới giếng kín nước. Hoặc một con khác tới vồ người đàn ông đương làm đồng, tha đi đứa trẻ nhỏ đương chơi đất trước cửa nhà mình.

Còn gì ở một con vật như vậy mà Phật độ?

Lâu, lâu lắm họa sĩ ngồi trầm tư, và sau cùng chàng nhớ ra rằng con hổ vốn vô cùng tận tụy với “bạn đường”, với con thỏ; nó dám đương đầu với bất cứ điều dị thường nào, trong trường hợp những thân tình đó gặp cơn nguy biến. Chàng nghĩ: “Đó chính là con đường hẹp đưa hổ tới đức Phật. Có thể có hung hãn trong thương yêu, và thương yêu trong hung hãn”.

Chính vì chàng đã mở rộng ý nghĩ để đi sâu vào thế giới Yêu Thương (và ngay loài hổ cũng có yêu thương) mà chàng bỗng sức nhớ ra một điều từ trước tới nay vẫn quên. Trong trí chàng lúc đó hiển hiện cảnh thái tử Tất đạt đa lúc thí võ để đoạt nàng Da Du Đà La. Trong cuộc thi tài với các hoàng tử tình địch khác thái tử đã trưng cánh cung bằng đồng đen nặng lắm ở đền Simbahanou mà không ai trưng nổi; thái tử đã cưỡi được con ngựa ô long hung hãn mà không ai trị nổi; thái tử đã lẹ đưa một đường kiếm tiện phẳng cả hai thân cây cổ thụ

mọc song đôi. Nàng Da Du Đà La lúc đó vẫn ngồi nơi kiệu vàng để theo dõi thái tử, mặt nàng che một làn voan mỏng có những vân vàng vân đen.

Sau cùng đến lúc trao giải cho kẻ chiến thắng, Tiểu vương Thiện giác dẫn thái tử Tất Đạt Đa tới bên con gái mình. Chính vào lúc đó thái tử ghé bên tai nàng Da Du Đà La thì thầm: “Làn voan mỏng có vân vàng vân đen của nàng đã giúp ta nhớ lại một thuở tiền kiếp xa xưa nàng là hổ cái, và ta là hổ đực, ta cũng phải chiến thắng hết các tình địch như ngày hôm nay mới chiếm đoạt được nàng.”

Thế là trong muôn vàn kiếp tái sinh đức Phật đã hân hoan có lần được tái sinh làm kiếp hổ, chứng tỏ rằng ngay trong kiếp sống man rợ đó vẫn có một cái gì cao cả. Sau cuộc suy tư dài, họa sĩ bừng khám phá thấy vẻ đẹp riêng tư của kiếp hổ, hung hãn đấy nhưng cũng đầy tận tụy hy sinh. Chàng hoan hỉ chấm bút vào bình nước suối quệt mực và vẽ một con hổ trên mặt lụa.

Như thường lệ con Tài Lộc lại ren rén tới. Khi nhận ra hình con hổ, toàn thân nó run lên bần bật, và nó nhìn họa sĩ.

“Bẩm chủ nhân,” nó nường nường như muốn nói với họa sĩ, “nếu đến như con hổ cũng được lên đường tới chào vĩnh biệt đức Phật khi Ngài sắp nhập diệt thì một con mèo nhỏ nhoi vô hại hẳn cũng sẽ được tới. Bẩm chủ nhân, con chắc chắn là nó cũng được Phật độ mà nhập Niết bàn.”

Họa sĩ lộ vẻ buồn rầu vô cùng.

“Tài Lộc, con” chàng vừa dịu dàng nói vừa ôm nó lên tay, “ta cũng muốn vẽ một con mèo trong đám này lắm. Khổ thay tất cả mọi người đều biết là mặc dầu mèo đáng yêu thật, nhưng nhiều khi mèo lại kiêu căng, tự mãn. Cả muôn loài, riêng có mèo là không được Phật độ. Có lẽ điều đáng trách là mèo hay làm bạn đồng hội đồng thuyền với những loại tinh ma quỷ quái.”

Tới đó con Tài Lộc cứ giục giục chiếc đầu xinh của nó vào ngực họa sĩ, và ai oán cất tiếng kêu meo meo y như đứa trẻ khóc. Họa sĩ cố dỗ dành nó, rồi chàng gọi vú già lên.

“Vú hãy mua riêng cho Tài Lộc một con cá thật ngon,” chàng nói với vú già. “Và cho đến ngày bức họa được mang đi, vú đừng để nó lên đây nữa. Nó có thể làm chúng ta tan nát cõi lòng.”

“A, bẩm cậu cháu cũng sợ nó làm hư bức họa,” giọng vú đượm vẻ lo lắng. Vú luôn luôn cảm thấy mình có trách nhiệm với con mèo đã mang về ngoài ý muốn của chủ, hướng chi tài lộc của chủ từ nay về sau đặt cả vào bức tranh sẽ được ở chùa làng kia.

“Không phải thế đâu vú ạ,” họa sĩ nói vậy rồi quay trở lại trầm tư. Trông chàng mệt mỏi, kiệt sức nhưng cũng thật đẹp. Bức họa của chàng gần hoàn tất rồi. Kia là hình đức Phật nằm dài lúc Người sắp nhập diệt, khuôn mặt vương giả, mệt mỏi, xót thương. Kia là hình chư thần cùng những đệ tử quây quần bên Phật; và kia là các giống vật. Cuộn lụa tưởng khó mà chứa đủ ngần bẩy nhiều cuộc đời khác nhau; tất cả sùng kính ngưỡng vọng hướng về đấng Đại Từ Đại Bi.

Nhưng vẫn còn một vật bị khai trừ. Họa sĩ nghe tiếng “miu miu” yếu ớt từ bếp vọng lên, và tiếng vú già đương cố dỗ dành con Tài Lộc ăn, nhưng vô hiệu. Chàng hiểu tâm trạng con mèo lắm, nó thật dễ yêu, thật hiền dịu nhưng vẫn mãi mãi bị thất sủng. Tất cả giống vật khác đều được Phật độ, và nhập Niết bàn, trừ có mèo. Chàng cảm thấy nước mắt rưng rưng lên mi.

“Ta không thể nhẫn tâm như vậy được,” chàng tự nhủ. “Nếu chư vị đại đức khước từ bức tranh, ta chịu chết đói cũng chẳng sao.”

Chàng chọn chiếc bút lông tốt nhất, nhúng vào nước, lấy mực, và con mèo được vẽ sau hết các loài vật.

Chàng gọi vú già.

“Vú hãy cho con Tài Lộc lên đây”, chàng nói. “Có thể chúng ta cam nhận thất bại, nhưng ít nhất ta cũng làm cho con Tài Lộc được hài lòng.”

Cánh cửa vừa được kéo mở, con Tài Lộc bước vào, nó chạy tới trước bức họa, và nó nhìn, và nó ngấm tởng như suốt đời chẳng bao giờ nó được nhìn ngấm cho đã mắt như vậy. Rồi nó quay nhìn họa sĩ, ánh mắt biểu lộ niềm tri ân vô bờ. Rồi nó khuyu xuống chết tức khắc. Nó đã quá mãn nguyện rồi, chẳng còn sống thêm một phút nào nữa.

BÀN TAY PHẬT

Sớm hôm sau khi hay tin bức họa đã hoàn tất, vị trưởng lão hòa thượng tới. Họa sĩ ra tận cửa đón chào rồi dẫn người vào xem bức họa. Hòa thượng ngấm kỹ, lâu.

"Bức họa sao mà rục rỡ", người nói khẽ.

Khuôn mặt hòa thượng chợt nghiêm lại.

“Nhưng con vật nào họa sĩ vẽ sau rốt đây?” Người hỏi.

“Bạch hòa thượng đấy là con mèo,” họa sĩ đáp và cảm thấy lòng náo nê tuyệt vọng.

“Họa sĩ há không hiểu rằng mèo đã chống lại đức Thế Tôn”, giọng vị hòa thượng càng trở nên nghiêm khắc, “không được Người độ và không thể nhập Niết bàn?”

“Dạ, bạch hòa thượng con hiểu”, họa sĩ đáp.

“Ai nấy hái lấy quả mà mình gieo nhân,” hòa thượng nói. “Con mèo phải gánh lấy hậu quả bướng bỉnh của mình, cũng như họa sĩ giờ đây vậy. Bởi chung con người không thể xóa bỏ những gì đã làm, nên ta muốn mang bức họa này về để ngày mai công khai hỏa thiêu. Sẽ có bức họa của một họa sĩ khác được treo trong chùa vậy.”

Cả ngày hôm đó vú già khóc trong bếp, vú cho rằng chính tại mình mang con mèo về mà sự nghiệp chủ sụp đổ như vậy.

Cả ngày hôm đó họa sĩ ngồi trong phòng bên bụi hoa nở hồng và suy tư. Bức họa đã được mang đi, mang theo một phần sự sống của chính chàng đặt vào đó. Mai đây chư vị đại đức sẽ thiêu nó giữa sân chùa. Chắc chắn từ nay sắp đi chẳng còn ai thêm bèn mảng đến nhà chàng nữa. Tuy nhiên chàng không hề hối tiếc về điều mình đã làm. Trong bao nhiêu ngày qua chàng đã đắm hồn trong suy tư vẽ tình thương yêu cùng những gương hy sinh cao cả. Hy sinh để con Tài Lộc có những giây phút chói sáng cuối cùng đó, đâu có uổng!

Chàng ngồi suốt đêm đôi mắt thức tỉnh như vậy. Vú già không dám tới ngắt quăng dòng suy tư của chàng. Ánh bình minh lợt lạt đầu tiên đã lợt vào phòng, gió rặng đông khua nhẹ bụi hoa bên cạnh. Một giờ sau chàng nghe có tiếng ồn ào của dân chúng chạy về phía nhà chàng. Chư vị thượng tọa tới vây quanh chàng, vị hòa thượng kéo tay áo chàng.

“Xin họa sĩ hãy tới, hãy tới”, mọi người tiếp tục cùng nói. “Xin họa sĩ hãy tới, thực là nhiệm màu! Ôi lòng từ bi của đức Thế Tôn!”

Họa sĩ theo họ, tâm hồn choáng váng, không kịp thở nữa, chẳng để ý gì quanh mình trên đường tới chùa. Tiếng reo vui vang ầm bên tai, chàng liếc thấy vú già cũng đã có mặt ở đấy, giây lưng còn sộc sệch, đám đông xung quanh ai nấy há miệng ngạc nhiên. Bức tranh của chàng treo cao ngay chính điện, đèn nến sáng trưng, hương trầm nghi ngút. Nét vẽ y nguyên như cũ, ò mà không ... kia ...

Họa sĩ bỗng quỳ xuống thốt lời kêu:

“Ôi lòng từ bi của đức Chí tôn!”

Vì chàng vừa nhận ra rằng khoảng lụa chàng vẽ con vật cuối cùng nay đã trở lại nguyên màu lụa bạch cũ tưởng như nét bút lông chưa hề một lần chạm tới. Còn hình đức Phật, hình đức Phật mà trước đây chàng vẽ nằm ngả trên giường, hai tay khoanh lại trước ngực, thì nay một cánh tay Người duỗi ra, và dưới bàn tay tế độ an lành, thanh tịnh của Người, hình con mèo nhỏ khép nép quỳ, chiếc đầu trắng xinh hơi cúi xuống trong một niềm sùng kính hân hoan.

[Nguồn: <https://www.doanquocsy.com/>]